

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Hồng Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Trần Lê Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng, đối với vụ án thụ lý số: 396/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 50/17 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Hồng C, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 649 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/9/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Văn Đ trình bày:

Trước đây ông và bà Huỳnh Thị Hồng C tự tìm hiểu nhau, sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng trong tính cách và quan điểm sống. Hai vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm rạn nứt, hai bên đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông muốn ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 04 người con chung, gồm: Trần Tuấn K, sinh ngày 12/5/2010; Trần Tuấn H, sinh ngày 27/12/2014; Trần Thị Huyền T, sinh ngày 27/12/2014 và Trần Tuấn A, sinh ngày 04/3/2019. Hiện tại cả 04 con đều do bà C đang nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu được nuôi dưỡng cả 04 con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông đã có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông đồng ý giao 04 con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn; đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi người con với số tiền là 500.000 đồng/tháng; tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng/04 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 09/12/2022 bị đơn là bà Huỳnh Thị Hồng C trình bày:* Bà đồng ý ly hôn với ông Trần Văn Đ; đồng ý nuôi dưỡng 04 con chung sau khi ly hôn, gồm: Trần Tuấn K, sinh ngày 12/5/2010; Trần Tuấn H, sinh ngày 27/12/2014; Trần Thị Huyền T, sinh ngày 27/12/2014 và Trần Tuấn A, sinh ngày 04/3/2019. Bà đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng/04 con chung. Về tài sản chung, nợ chung của hai vợ chồng, bà xác định là không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Thủ tục tố tụng:**

Ông Trần Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Huỳnh Thị Hồng C; đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Hồng C là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Thị Hồng C đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ **khoản 1 Điều 238** Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

**[2] Nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Thị Hồng C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/01/2011 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Phía ông Đ xác định nguyên nhân yêu cầu ly hôn là vì giữa ông và bà C không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ khoảng năm 2019 cho đến nay. Về phía bà C cũng đã có văn bản ý kiến đồng ý ly hôn với ông Đ. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử dựa trên nguyên tắc tự nguyện trong hôn nhân, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho ông Đ được ly hôn với bà C.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Đ và bà C có tổng cộng 04 người con chung, gồm: Trần Tuấn K, sinh ngày 12/5/2010; Trần Tuấn H, sinh ngày 27/12/2014; Trần Thị Huyền T, sinh ngày 27/12/2014 và Trần Tuấn A, sinh ngày 04/3/2019, hiện đều do bà C trực tiếp chăm sóc.

Ông Đ và bà C thống nhất thỏa thuận giao tất cả 04 người con chung cho bà C nuôi dưỡng sau khi ly hôn; điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Tuấn K, Trần Tuấn H và Trần Thị Huyền T. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao tất cả 04 người con chung cho bà C được trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ các Điều 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của các đương sự về việc ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con với số tiền 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/tháng); tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) đối với 04 con chung. Thời gian cấp dưỡng cho đến khi những người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Đ còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**Bà C** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở **ông Đ** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp

**ông Đ** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì **bà C** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của **ông Đ**.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ và bà C xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và **điểm b khoản 6** Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn **ông Đ** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng; tổng cộng án phí là 450.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009922 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nên ông Đ phải nộp thêm số tiền là 150.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, **khoản 1 Điều 238**, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, **điểm b khoản 6** Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Trần Văn Đ được ly hôn với bà Huỳnh Thị Hồng C.

2. Về con chung: Giao 04 người con chung, gồm: Trần Tuấn K, sinh ngày 12/5/2010; Trần Tuấn H, sinh ngày 27/12/2014; Trần Thị Huyền T, sinh ngày 27/12/2014 và Trần Tuấn A, sinh ngày 04/3/2019 cho bà Huỳnh Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 500.000 đồng/tháng (năm trăm nghìn đồng/tháng) đối với 01 con chung; tổng cộng là

2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng) đối với 04 con chung. Thời gian cấp dưỡng cho đến khi những người con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Đ còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

**Bà C** cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở **ông Đ** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Trường hợp **ông Đ** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì **bà C** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của **ông Đ**.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

**3. Về án phí sơ thẩm:** Ông Trần Văn phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); tổng cộng án phí là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009922 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nên ông Đ phải nộp thêm số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**4. Quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp Rạch Giá;
- THADS Tp Rạch Giá;
- **UBND phường V, TP Rạch Giá;**
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Hoàng Hồng Thắm**